

Ngày	15,850 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	8.2%	-6.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,788 - 17,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	342
Số lượng CPLH (CP)	21,560,594
KLGD BQ 20 phiên (CP)	162,040
Sở hữu nước ngoài	50.0%
Beta	0.61
EPS	-406
P/E	-39.1

DT thuần

Q1/24

216

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.0| -7.3%

YoY: ▲33.0| 18.0%

LN trước thuế

Q1/24

9.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲34.2| 139%

YoY: ▲1.88| 24.6%

LN sau thuế

Q1/24

7.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▲29.4| 135%

YoY: ▲1.50| 24.4%

ROA

2023

-1.7%

+/- YoY: ▼11.2%

DT thuần

2023

789

tỷ VNĐ

YoY: ▼203| -20.4%

LN trước thuế

2023

-10.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼79.1| -115%

LN sau thuế

2023

-10.2

tỷ VNĐ

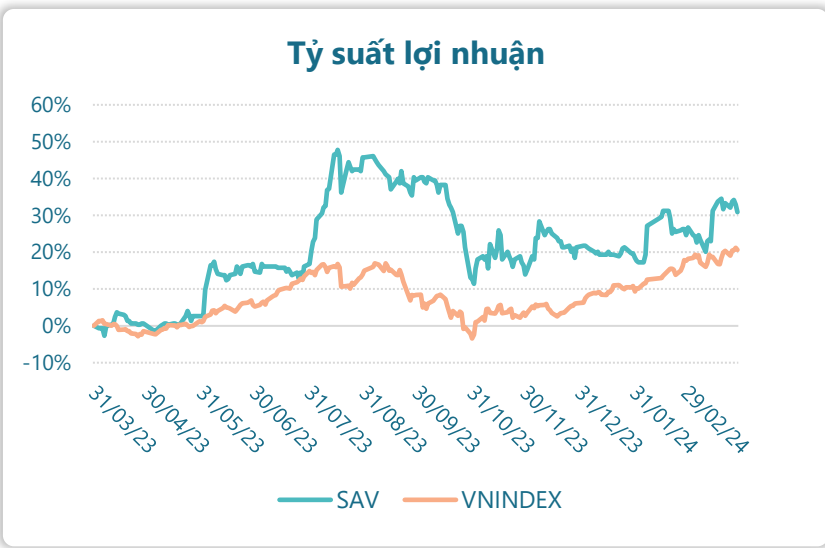
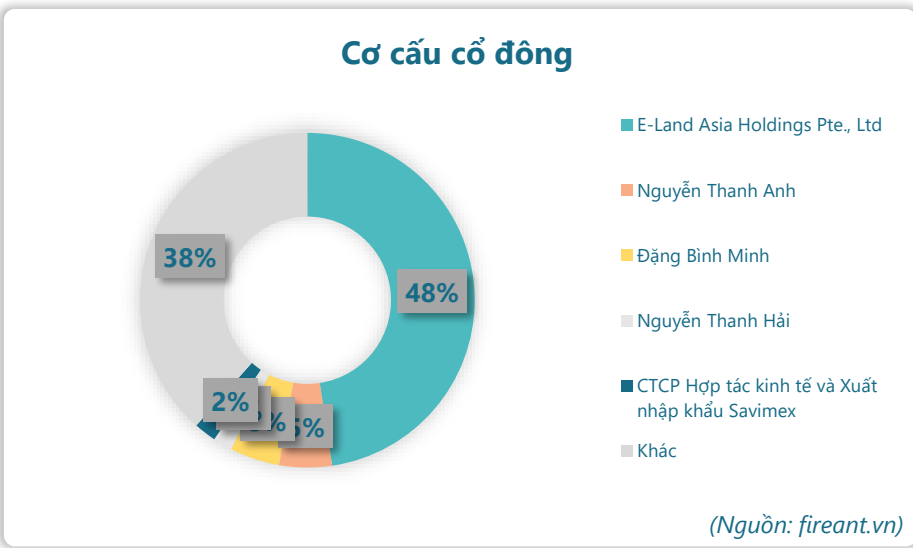
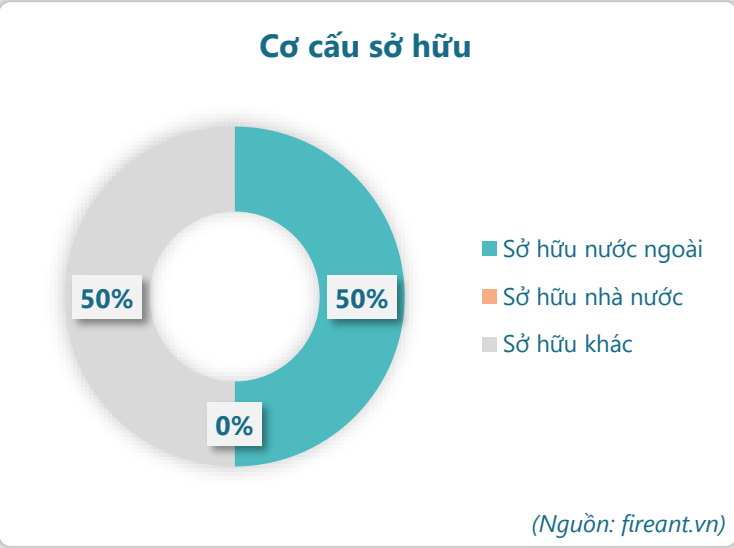
YoY: ▼64.9| -119%

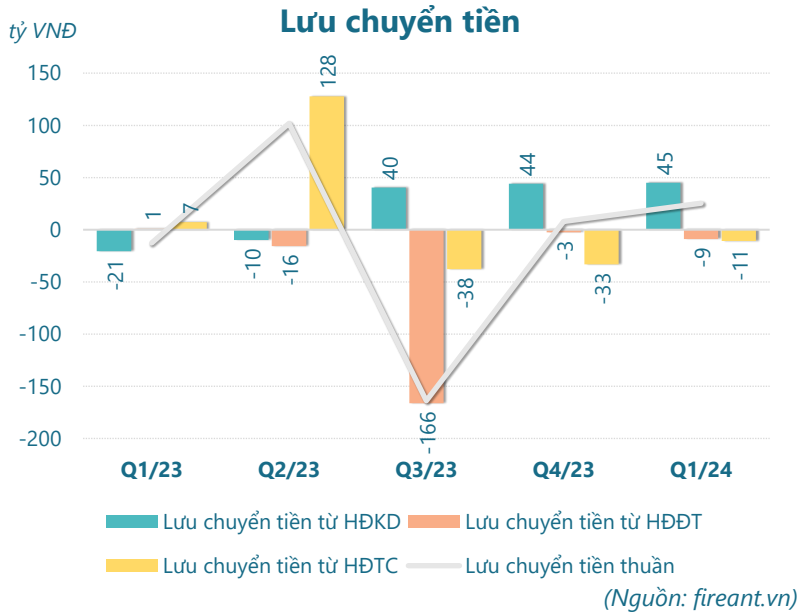
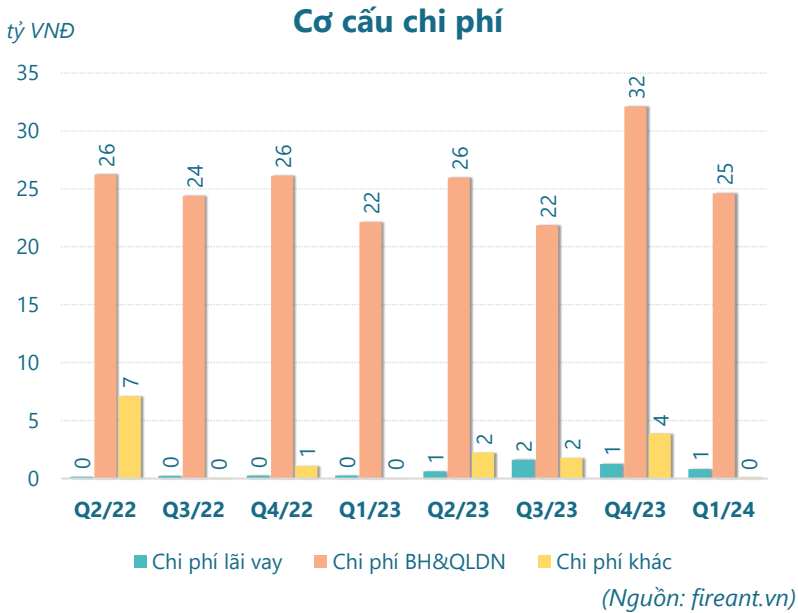
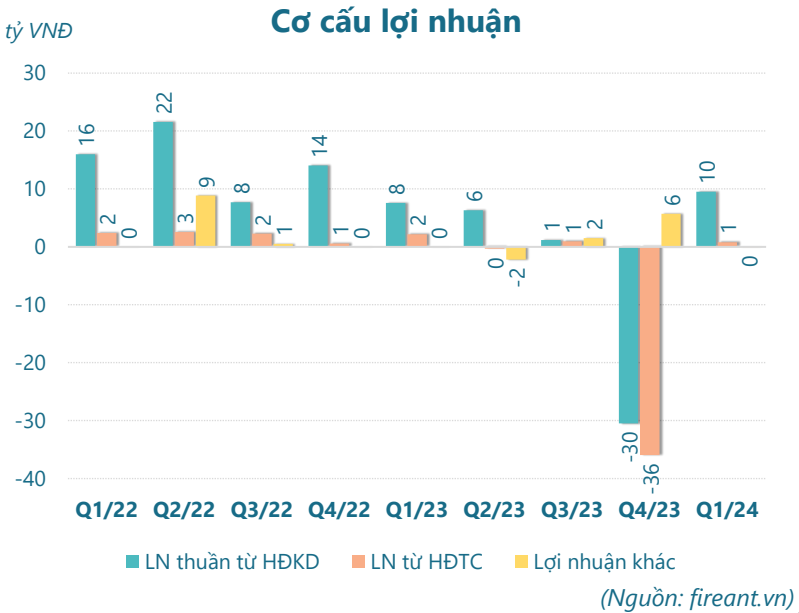
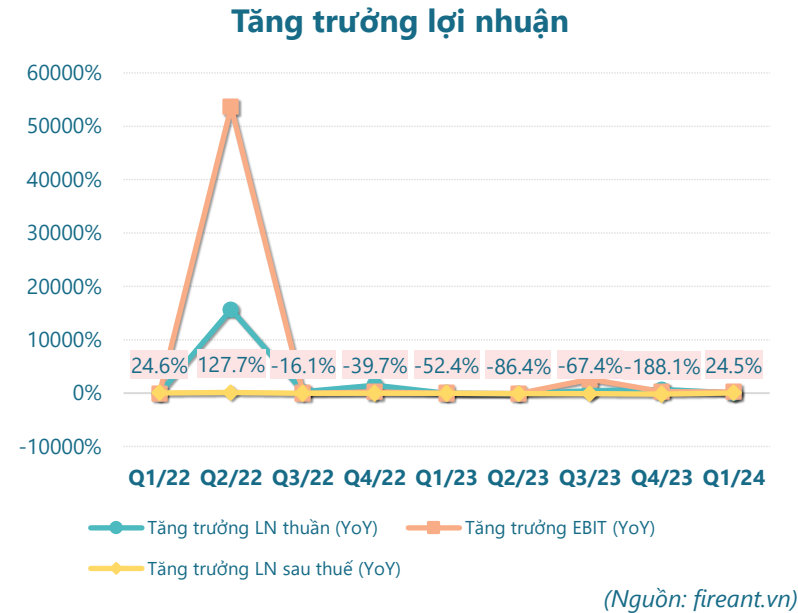
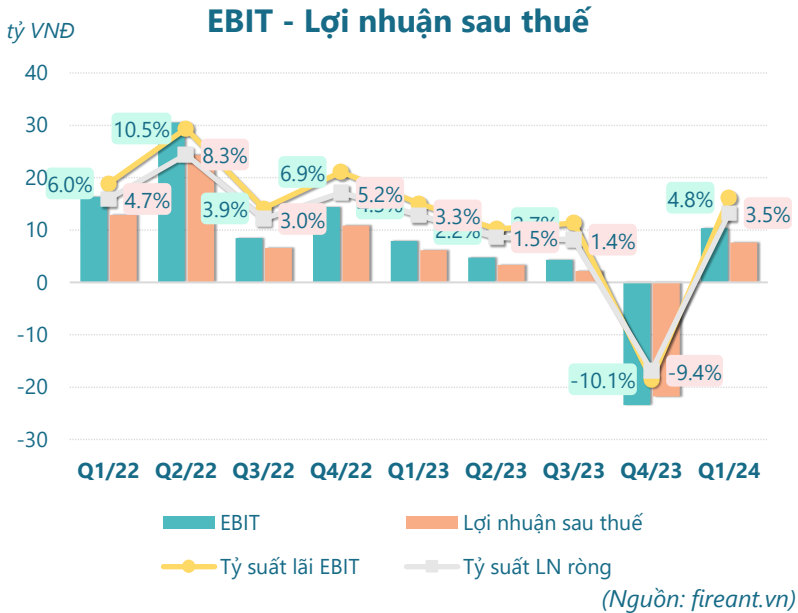
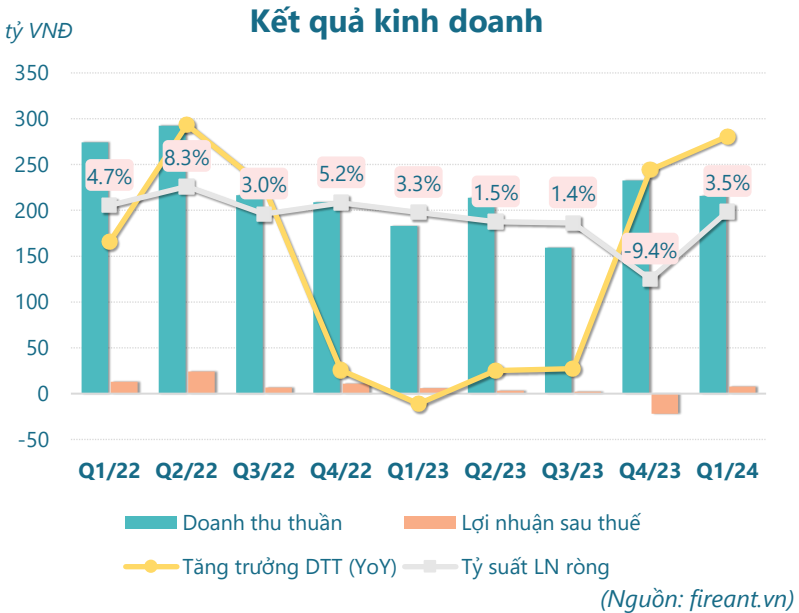
ROE

2023

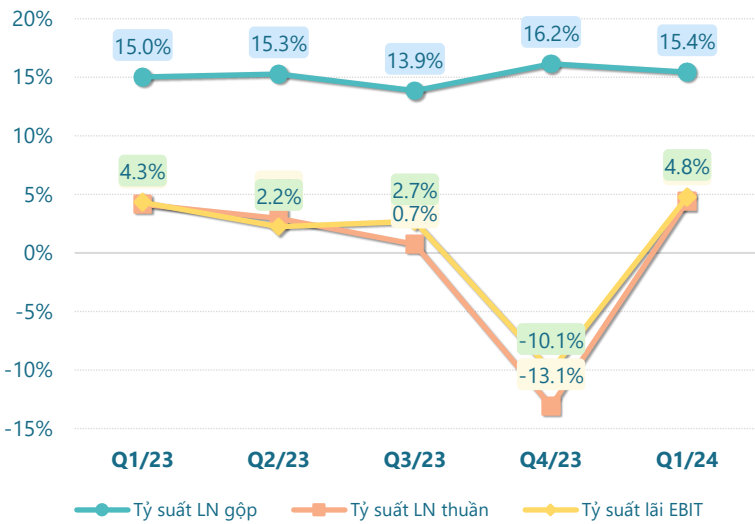
-2.9%

+/- YoY: ▼18.5%



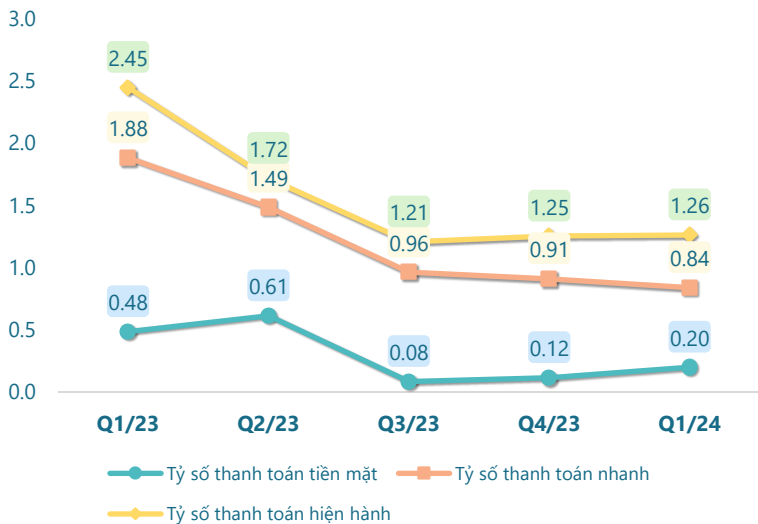


Tỷ suất lợi nhuận



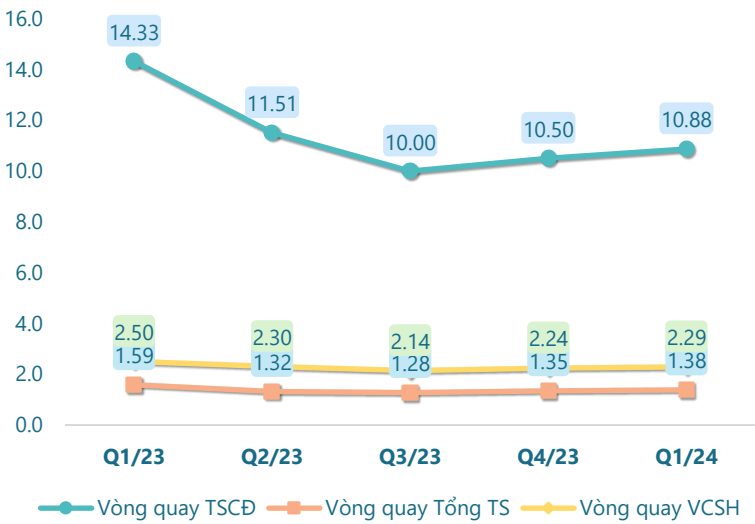
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



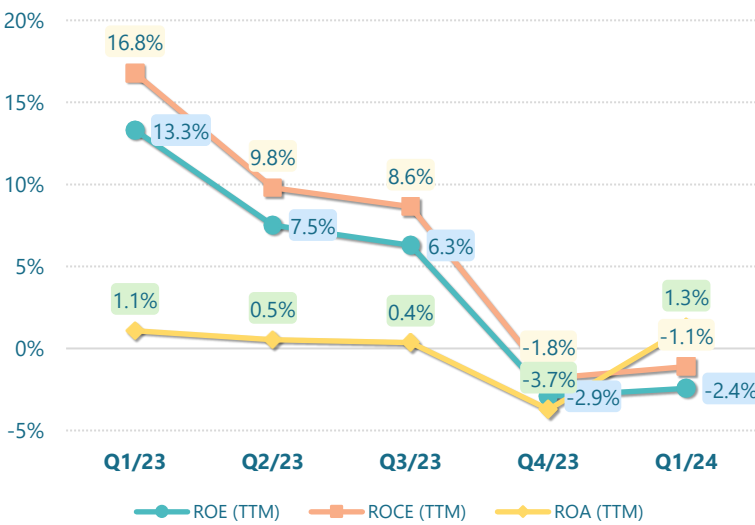
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



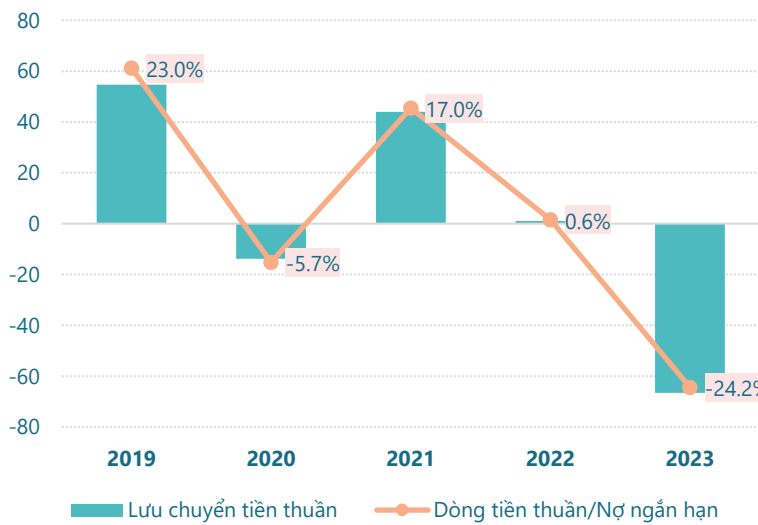
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



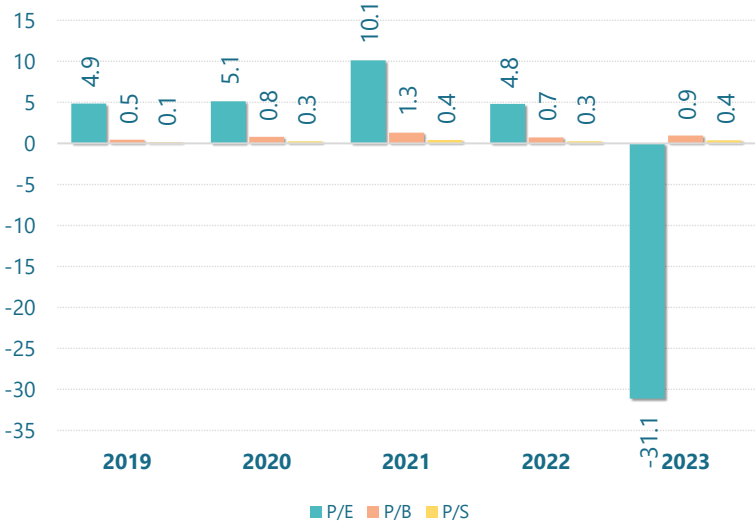
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)